

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 4345 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 17 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

**Dự án: Đường phía Tây huyện Vân Canh (từ Khu Công nghiệp,  
Đô thị và Dịch vụ Becamex Bình Định đến thị trấn Vân Canh).**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường phía Tây huyện Vân Canh (từ Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex Bình Định đến Thị trấn Vân Canh);*

*Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án Đường phía Tây huyện Vân Canh (từ Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex Bình Định đến Thị trấn Vân Canh);*

*Căn cứ Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung nội bộ và phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung điểm đầu nối đường nhánh vào tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 4163/QĐ-UBND ngày 02/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường phía Tây huyện Vân Canh (từ Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex Bình Định đến Thị trấn Vân Canh);*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 817/BC-SKHĐT ngày 12/12/2024, đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 2858/SGTVT-GT ngày 20/11/2024 và đề nghị của Ban QLDA Giao thông tỉnh tại Văn bản số 2904/TTr-BQLGT ngày 04/12/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Đường phía Tây huyện Vân Canh (từ Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex Bình Định đến Thị trấn Vân Canh), với nội dung chính như sau:

**1. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh.

**2. Mục tiêu đầu tư:** Xây dựng tuyến đường phía Tây huyện Vân Canh (từ Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex Bình Định đến Thị trấn Vân Canh) trước hết phát triển mạng lưới giao thông theo quy hoạch, là trục dọc song song Quốc lộ 19C, phân bổ lại mạng lưới giao thông theo hướng Đông – Tây cùng với các tuyến đường QL19C, góp phần hoàn chỉnh mạng lưới giao thông liên vùng Tây Sơn, An Nhơn, Vân Canh và phía Bắc thành phố Quy Nhơn, mở rộng không gian về phía Tây huyện Vân Canh, giao thương giữa đô thị An Nhơn, huyện Tây Sơn, Tuy Phước, thành phố Quy Nhơn và các vùng lân cận được thuận lợi trong khu vực. Đây là tuyến giao thông có ý nghĩa như một hành lang kinh tế, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy đô thị hoá vùng phía Tây huyện Vân Canh còn khó khăn, du lịch giữa vùng đô thị Quy Nhơn với vùng đất nhiều tiềm năng phía Tây huyện Vân Canh, qua đó kết nối đến Khu Công nghiệp, Đô thị Becamex Bình Định và vùng phụ cận.

**3. Quy mô đầu tư xây dựng**

**a. Phạm vi đầu tư**

- Điểm đầu (Km0+00) giao với tuyến đường N4 của Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex A Bình Định đang được đầu tư xây dựng.

- Điểm cuối (Km16+178,7) giáp với đường QL.19C tại Km30+851 thuộc xã Canh Thuận, huyện Vân Canh.

- Tổng chiều dài tuyến đường xây dựng của dự án này  $L = 16,178$  Km đi qua địa phận các xã: Canh Vinh, Canh Hiệp, Canh Thuận và thị trấn Vân Canh.

**b. Quy mô đầu tư xây dựng:** Xây dựng tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054:2005); với các thông số chủ yếu như sau:

- Chiều dài xây dựng tuyến:  $L = 16,178 \text{ Km}$ .
- Tốc độ thiết kế:  $V = 80 \text{ Km/h}$ .
- Bề rộng nền đường:  $B_n = 12,0\text{m}$ . Trong đó:
  - + Bề rộng mặt đường:  $B_m = (3,5 \times 2)\text{m} + (2,0 \times 2)\text{m} = 11,0\text{m}$ .
  - + Bề rộng lề đường:  $B_l = (0,5 \times 2)\text{m} = 1,0\text{m}$ .
- Mặt đường bê tông nhựa, cường độ mặt đường yêu cầu:  $E_{yc} \geq 140\text{Mpa}$ .
- Tải trọng thiết kế cầu, công hợp lớn HL93; tải trọng thiết kế cống H30; tần suất thiết kế cầu lớn, cầu trung  $P = 1\%$ ; nền đường, cầu nhỏ và cống  $P = 4\%$ . Bề rộng cầu, cống phù hợp với khổ nền đường.
- Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đi nổi trên toàn tuyến.

#### 4. Phương án xây dựng

##### a) Nền đường:

- Nền đắp: Đắp bằng đất cấp phối đôi đầm chặt K95, lớp sát móng độ chặt đạt K98 dày 50cm, mái taluy nền đắp  $m = 1,5$ .
- Nền đào: Lớp sát móng nền đất lu lèn độ chặt đạt K98 dày 30cm, mái taluy nền đào từ  $m = 0,5$  đến  $m = 1,25$ ; các đoạn đào sâu bố trí cơ mái có bề rộng 2,5m và rãnh đỉnh.

b) *Kết cấu mặt đường*: Xây dựng mặt đường cấp cao A1, đảm bảo cường độ mặt đường yêu cầu  $E_{yc} \geq 140\text{MPa}$  (tải trọng trục tính toán 100KN), với kết cấu (tính từ trên xuống dưới) như sau:

- Đối với các đoạn thông thường: Lớp bê tông nhựa C16 dày 05cm, lớp bê tông nhựa C19 dày 07cm, lớp cấp phối đá dăm loại I  $D_{\max} = 25\text{mm}$  dày 15cm; lớp cấp phối đá dăm loại I  $D_{\max} = 37,5\text{mm}$  dày 18cm.

- Đối với các đoạn nền đào gập đá: Lớp bê tông nhựa C16 dày 05cm, lớp bê tông nhựa C19 dày 07cm, lớp cấp phối đá dăm loại I,  $D_{\max} = 25\text{mm}$  dày 15cm (có gia cố xi măng).

- Đối với các đoạn trên mặt đường hiện trạng tận dụng: Lớp bê tông nhựa C16 dày 05cm, lớp bê tông nhựa C19 dày 07cm.

c) *Công trình cầu*: Trên toàn tuyến xây dựng 09 công trình được thiết kế theo tiêu chuẩn TCVN 11823-2017; bằng bê tông cốt thép dự ứng lực và bê tông cốt thép thường, bề rộng cầu:  $B = 0,5\text{m} + 11,0\text{m} + 0,5\text{m} = 12,0\text{m}$ .

- Kết cấu nhịp: Khẩu độ nhịp 24 - 38,3m. Kết cấu dầm I, dầm Super-T bằng bê tông cốt thép dự ứng lực.

- Kết cấu móng, trụ: Mố trụ bê tông cốt thép, móng cọc khoan nhồi bê tông cốt thép D1000mm và móng nông trên nền đá gốc, khoan cấy thép.

TT	Tên cầu/lý trình	Sơ đồ kết cấu	Chiều dài cầu (m)	Bề rộng cầu (m)	Kết cấu nhịp	Kết cấu móng
1	Cầu dầm L = 24m Km0+612,0	1x24,0	36,1	12	I-DU'L	Móng cọc khoan nhồi

2	Cầu Suối Bụt, Km1+144,76	4x24,0	113,3	12	I-DU'L	Móng cọc khoan nhồi và móng nông trên nền đá gốc
3	Cầu dầm L = 24m Km2+014,78	1x24,0	36,1	12	I-DU'L	Móng cọc khoan nhồi
4	Cầu dầm L = 24m Km5+227,00	1x24,0	36,1	12	I-DU'L	Móng cọc khoan nhồi
5	Cầu dầm L = 24m Km6+785,0	1x24,0	36,1	12	I-DU'L	Móng cọc khoan nhồi và móng nông trên nền đá gốc
6	Cầu Hiện Thông Km9+485,80	1x33,0	47,6	12	I- DU'L	Móng nông trên nền đá gốc, khoan cấy thép
7	Cầu Suối Dừa, Km10+877,72	2x24,0	62,25	12	I-DU'L	Móng cọc khoan nhồi
8	Cầu Ba La, Km14+178,51	3x24,0	86,3	12	I- DU'L	Móng cọc khoan nhồi và móng nông trên nền đá gốc
9	Cầu Vượt Đường Sắt, Km15+834,36	1x38,3	55,4	12	SUPER T- DU'L	Móng cọc khoan nhồi

*d) Công trình công trên tuyến:*

- Công hộp lớn thoát nước ngang: Toàn tuyến xây dựng 18 công hộp nx(BxH) các loại: 02 công hộp 2x(6mx5m); 01 công hộp 3x(6mx3,7m); 06 công hộp 1x(2,5mx2,5m); 02 công hộp 2x(4,5mx3m); 02 công hộp 1x(5mx2,5m); 01 công hộp 2x(4mx2,5m); 02 công hộp 1x(6mx2,5m); 01 công hộp 1x(6mx3,5m); 01 công hộp 1x(6mx5m) bằng bê tông cốt thép đặt trên nền thiên nhiên, tường đầu tường cánh bằng bê tông cốt thép, bê tông xi măng có bề rộng phù hợp với khổ đường.

- Công nhỏ thoát nước ngang các loại: Toàn tuyến xây dựng 47 công thoát nước nhỏ bằng bê tông cốt thép, bê tông ly tâm khẩu độ từ 75cm đến (3x200)cm đặt trên nền thiên nhiên, tường đầu tường cánh bằng bê tông xi măng, có bề rộng phù hợp với khổ đường.

- Công thoát nước ngang trên đường dân sinh: Xây dựng 01 công có khẩu độ 2x(2mx2m) bằng bê tông cốt thép và 01 công tròn có khẩu độ D = 1000mm bằng bê tông ly tâm trên các đường ngang dân sinh.

*e) Rãnh thoát nước trên tuyến:*

- Xây dựng rãnh thoát nước dọc tại một số đoạn qua khu dân cư dạng hình

chữ nhật có kết cấu bằng bê tông cốt thép, tấm đan bằng bê tông cốt thép.

- Một số đoạn nền đào xây dựng rãnh biên thoát nước dọc dạng hình thang bằng tấm bê tông xi măng lắp ghép; rãnh trên cơ mĩa taluy đường đào và rãnh đỉnh bằng bê tông xi măng.

*g) Mái taluy nền đường:*

- Đối với các đoạn nền đường đắp cao xung yếu mái taluy được gia cố bằng hệ khung giằng bê tông cốt thép và tấm lát bê tông cốt thép dày 6cm; mái taluy đối với nền đường đắp thông thường lát văng cỏ.

- Đối với các đoạn nền đường đào sâu hoặc xung yếu mái taluy được gia cố bằng hệ khung giằng bê tông cốt thép và tấm lát bê tông cốt thép dày 06cm hoặc gia cố bằng hệ lưới thép sức kháng cao kết hợp đỉnh neo.

*h) Cổng chui, nút giao thông, đường giao dân sinh:*

- Xây dựng 01 cổng chui tại Km11+023,98 có khẩu độ BxH = (12x4,5)m bằng bê tông cốt thép.

- Trên tuyến thiết kế các nút giao, đường giao có kết cấu mặt đường phù hợp với tuyến chính, nút giao dạng giao cùng mức, phân luồng giao thông bằng hệ thống vạch sơn, biển báo.

*i) Cải mương:* Thiết kế hoàn trả các mương hiện trạng phục vụ sản xuất nông nghiệp.

*k) Hệ thống an toàn giao thông:* Xây dựng cọc tiêu, biển báo, vạch sơn đường, cột Km, cọc H, tường hộ lan tôn sóng theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

*l) Hệ thống điện chiếu sáng:*

- Xây dựng mới hạng mục điện chiếu sáng với hệ thống đường dây chiếu sáng đi nổi dài L = 16.166m và đi ngầm L = 905m ; cột điện chiếu sáng sử dụng loại cột bê tông li tâm H = 12m và 14m, cột thép H = 11m, đèn led 180W, nhiệt độ màu 4.000-5.000K, quang thông  $\geq 28.800$ Lm, khoảng cách trung bình giữa 2 cột chiếu sáng từ 30m - 37m và hệ thống điện chiếu sáng được điều khiển qua 04 tủ điều khiển.

- Xây dựng mới đường dây 22kV dài L = 9.315m cấp nguồn cho trạm biến áp.

- Xây dựng mới 04 trạm biến áp 30kVA-22/0,4kV dạng trạm hở, cột ghép bê tông ly tâm cao 14m, không tường rào bao che.

## **5. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng**

- Địa điểm xây dựng: Huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Diện tích sử dụng đất khoảng 71,72ha.

**6. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:** Công trình giao thông đường bộ, cấp II; dự án nhóm B.

**7. Tổng mức đầu tư dự án: 851.638.451.000 đồng (Tám trăm năm mươi một tỷ, sáu trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi một nghìn đồng).** Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 622.678.395.000 đồng;
- Chi phí thiết bị : 810.147.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 7.351.497.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 29.552.400.000 đồng;
- Chi phí khác : 37.554.400.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB : 86.611.845.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 67.079.767.000 đồng.

**8. Tiến độ thực hiện dự án:** Theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh:

- Bố trí kinh phí thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư từ ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;
- Triển khai thực hiện dự án sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch ngân sách tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

**9. Nguồn vốn đầu tư:** Thực hiện theo Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 và Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh: Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý.

**10. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư**

- Phạm vi GPMB: Phạm vi GPMB từ taluy hoặc mép ngoài của công trình trở ra mỗi bên 2m; đối với công trình cầu phạm vi GPMB cách mép ngoài cùng của các bộ phận kết cấu cầu ra mỗi bên 7m; trong phạm vi xây dựng hệ thống mương cải, đường công vụ và hạ lưu các cống thoát nước nếu bị sa bồi.

- Tái định cư: Dự kiến có 05 hộ bị giải tỏa trắng sẽ bố trí tái định vào quỹ đất khu tái định cư có sẵn, không xây dựng mới khu tái định cư.

- Xây dựng hệ thống cọc mốc lộ giới trên tuyến để quản lý chi giới theo quy hoạch.

**16. Hình thức tổ chức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện.

**Điều 2.** Ban QLDA Giao thông tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Vân Canh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**